

Số: /BC-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

**Tổng kết việc thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP
ngày 12/04/2012 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm
không nhằm mục đích kinh doanh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số
22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số
131/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Ngày 12 tháng 04 năm 2012, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Ngày 25 tháng 3 năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 22/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh (Nghị định số 32/2012/NĐ-CP). Ngày 31 tháng 12 năm 2022, Nghị định số 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh đã bãi bỏ Nghị định số 22/2022/NĐ-CP do một số nội dung về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm trong lĩnh vực điện ảnh đã được điều chỉnh tại Luật Điện ảnh và Nghị định số 131/2022/NĐ-CP. Các nghị định trên được xây dựng căn cứ vào Luật Di sản văn hóa, Luật Điện ảnh, bảo đảm tính thống nhất với các nghị định trong từng lĩnh vực cụ thể: Nghị định số 103/2009/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2009 ban hành Quy chế hoạt động văn hóa và kinh doanh dịch vụ văn hóa công cộng; Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 về hoạt động mỹ thuật; Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2016 về hoạt động nhiếp ảnh; Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 về hoạt động triển lãm; Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

Qua thực tế hơn 11 năm thực hiện đối với Nghị định số 32/2012/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành, cho thấy bên cạnh những kết quả đạt được, đã bộc lộ một số hạn chế. Để có cơ sở thực tế phản ánh sát thực những vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thi hành các nghị định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã Công văn số 494/BVHTTDL-PC ngày 05 tháng 02 năm 2024 về việc tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đề nghị các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân

dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đánh giá tình hình thực hiện đối với Nghị định số 32/2012/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tính đến thời điểm báo cáo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận được báo cáo của 59 đơn vị, trong đó có 09 Bộ, 44 Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (Văn hóa và Thể thao) và 8 đơn vị thuộc Bộ. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổng hợp và xây dựng báo cáo sơ kết đối với các Nghị định trên. Báo cáo được xây dựng với những nội dung chính như sau:

I. HOẠT ĐỘNG TRIỂN KHAI THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Về hoạt động tuyên truyền, phổ biến Nghị định:

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức Hội nghị phổ biến và quán triệt văn bản mới ban hành trong năm 2012 và các năm tiếp theo, trong đó có Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh và các Thông tư hướng dẫn Nghị định. Năm 2023, Bộ tiếp tục tổ chức Hội nghị phổ biến Nghị định số 22/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012; Nghị định số 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh năm 2022 đã bãi bỏ Nghị định số 22/2022/NĐ-CP tới toàn thể đối tượng là lãnh đạo Sở, Phòng ban chuyên môn, nghiệp vụ, cán bộ pháp chế, Thanh tra các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Phòng Văn hóa-Thông tin các quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

Đối với các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao sau khi được tập huấn tại Hội nghị do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức cũng có kế hoạch triển khai thi hành, tuyên truyền và phổ biến Nghị định tới các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở, Phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh; tổ chức các Hội nghị phổ biến trực tiếp, nội dung Nghị định; đăng tải trên các trang thông tin điện tử của các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Tạp chí của ngành, tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh của các Trung tâm văn hóa; lồng ghép tuyên truyền trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật..., góp phần nâng cao nhận thức cho các tổ chức, cá nhân liên quan về quyền lợi, trách nhiệm đối với việc xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trên địa bàn tỉnh thông qua nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với từng đối tượng.

Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tham mưu ban hành các quyết định về công bố Danh mục thủ tục hành chính được chuẩn hóa, trong đó có thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh; thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu cấp tỉnh. Hiện nay, các thủ tục

được niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, trên Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến tỉnh; liên thông với Cổng cung cấp dịch vụ công trực tuyến quốc gia, Cổng thông tin điện tử của các Sở; phê duyệt quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm; đồng thời cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với thủ tục xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Hiện tại, 100% hồ sơ thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao đều được tiếp nhận và giải quyết trên hệ thống Một cửa và dịch vụ công trực tuyến tỉnh. Việc thanh toán tiền phí giải quyết thủ tục hành chính cũng được thực hiện trực tuyến trên Cổng dịch vụ công, không sử dụng tiền mặt. Một số Sở, bộ phận Một cửa và dịch vụ công trực tuyến tỉnh không trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính, chỉ tiếp nhận hồ sơ từ Cổng dịch vụ công trực tuyến tỉnh, chuyển phòng chuyên môn xử lý trên hệ thống Một cửa điện tử (Bình Phước, Thái Nguyên).

2. Về công tác bố trí nguồn lực bảo đảm triển khai thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012

Triển khai thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giao Văn phòng Bộ (Phòng Quản lý xuất nhập văn hóa phẩm) thực hiện giám định văn hóa phẩm theo Thông tư số 07/2013/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP. Đến ngày 15 tháng 8 năm 2018, thẩm quyền cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm được chuyển từ Phòng Quản lý xuất nhập khẩu cho Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Di sản văn hóa, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm. Bộ cũng giao Văn phòng Bộ thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính, tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật. Về cơ bản, các Cục, Văn phòng Bộ bố trí đủ cán bộ có đủ trình độ chuyên môn để đảm nhận được nhiệm vụ được giao. Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm đã bố trí 01 công chức làm nhiệm vụ thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép các hoạt động mỹ thuật, nhiếp ảnh, triển lãm nói chung và thẩm định hồ sơ đề nghị cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh theo thẩm quyền nói riêng.

Bộ đã chỉ đạo các Cục xây dựng quy trình thẩm định hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm là tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm tạo hình, tác phẩm nhiếp ảnh, di vật, cổ vật, văn hóa phẩm khác (ISO 9001:2015).

Tại các Sở, có bố trí nhân sự chuyên trách hoặc kiêm nhiệm tại bộ phận một cửa để thực hiện thủ tục hành chính (riêng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tiền Giang thành lập Tổ thẩm định hàng hóa quốc tế nhập khẩu nhằm kịp thời thẩm định, kiểm duyệt nội dung và cấp phép đối với hàng hóa quốc tế nhập khẩu thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh theo quy định pháp luật và thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền; tại thành phố Hồ Chí Minh trước năm 2021 có Phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm xuất nhập khẩu trực thuộc Sở

Văn hóa và Thể thao, với nhân sự là 12 cán bộ, công chức giải quyết toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính về hoạt động xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố. Đến tháng 6 năm 2021, Phòng Kiểm tra Văn hóa phẩm xuất nhập khẩu đã được giải thể, việc thực hiện cấp phép xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh được giao lại cho các phòng chuyên môn thuộc Sở mà không tăng thêm biên chế); bố trí công chức tại phòng chuyên môn về văn hóa để thực hiện nhiệm vụ tham mưu quản lý nhà nước về xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, bố trí kinh phí thực hiện hằng năm cải tiến hệ thống quản lý ISO. Ủy ban nhân dân các tỉnh đã tập trung nguồn lực đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh nói chung, cũng như đối với Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Trang bị thiết bị tra cứu thông tin, màn hình cảm ứng tại Bộ phận Một cửa phục vụ tổ chức, cá nhân đến giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan đảm bảo theo quy định. 100% thủ tục hành chính được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 và 4, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân. Trên địa bàn các tỉnh về cơ bản được đảm bảo về nhân lực và vật lực thực hiện các thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

3. Kết quả triển khai thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP:

Những năm qua, với việc ban hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành đã góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý ngành, tạo căn cứ để quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, bảo đảm duy trì an ninh, trật tự, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam lành mạnh, phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc. Kết quả triển khai thực hiện thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP như sau:

a) Tại Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

Sau khi Nghị định số 32/2012/NĐ-CP có hiệu lực thi hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã giao nhiệm vụ cho đơn vị thuộc Bộ để tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân theo thủ tục hành chính và xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm, bao gồm Văn phòng Bộ (trong giai đoạn từ ngày 01 tháng 6 năm 2012 đến ngày 15 tháng 8 năm 2018), các Cục Điện ảnh, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Di sản văn hóa, Cục Mỹ Thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm (giai đoạn từ ngày 16 tháng 8 năm 2018 đến nay). Bộ đã chỉ đạo các Cục được giao nhiệm vụ kịp thời phối hợp với Văn phòng Bộ tham mưu cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; đăng tải công khai trên trang website của Bộ, hướng dẫn quy trình, thủ tục hành chính theo quy định để tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp biết thực hiện. Hiện nay, quá trình cải cách hành chính đang được các cấp, các ngành tích cực chỉ đạo, triển khai và đạt

được nhiều kết quả tích cực, đã đơn giản hóa, rút ngắn quy trình, thời gian thực hiện thủ tục hành chính, đáp ứng phục vụ các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp.

Kết quả triển khai thủ tục tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính của Bộ cho thấy, đối với di vật, cổ vật, chỉ tính riêng từ 01/01/2018 đến 31/12/2023, Bộ tiếp nhận 05 hồ sơ nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh là di vật, cổ vật, chủ yếu để trưng bày tại bảo tàng, trong đó năm 2018 cấp giấy phép cho 94 hiện vật là phụ kiện quân sự nhập khẩu từ Vương quốc Anh, Úc; năm 2022 cấp giấy phép nhập khẩu cho 105 nhóm hiện vật là di vật nhập khẩu từ Hàn Quốc, năm 2023 cấp 03 giấy phép cho 24 hiện vật là cổ vật nhập khẩu từ Vương quốc Anh; 01 hiện vật là cổ vật nhập khẩu từ Cộng hòa Pháp, 01 hiện vật là cổ vật nhập khẩu từ Vương quốc Anh. Bộ cũng đã cấp 02 giấy phép nhập khẩu không nhằm mục đích kinh doanh đối với tác phẩm mỹ thuật. Riêng đối với hồ sơ liên quan đến cấp phép nhập khẩu là văn hóa phẩm gồm các bản ghi âm, ghi hình về nghệ thuật biểu diễn, tác phẩm nhiếp ảnh, không phát sinh hồ sơ.

Đối với xuất khẩu, nhập khẩu phim, tính riêng từ ngày 15 tháng 8 đến hết năm 2018, Cục Điện ảnh đã cấp 152 giấy phép nhập khẩu, các năm sau đó, từ 2019 đến hết 2022, mỗi năm Cục Điện ảnh cấp khoảng 250 giấy phép nhập khẩu/năm. Đối với giám định phim xuất khẩu, từ ngày 15 tháng 8 năm 2018 đến hết năm 2022, Cục Điện ảnh cấp 01 biên bản giám định và niêm phong phim xuất khẩu (đối với phim dịch vụ hợp tác của nhà nước). Từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, thực hiện Luật Điện ảnh năm 2022, bãi bỏ thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung là phim, chỉ giữ lại thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu có nội dung là phim. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023, sau khi Luật Điện ảnh năm 2022 và Nghị định số 131/2022/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Điện ảnh bỏ thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm có nội dung là phim không nhằm mục đích kinh doanh. Nội dung này đã được quy định tại Điều 17 Luật Điện ảnh, theo đó phim chỉ được xuất khẩu phim đã được cấp Giấy phép phân loại phim hoặc Quyết định phát sóng; phim được nhập khẩu phải có cam kết bằng văn bản về nội dung phim không vi phạm quy định tại Điều 9 của Luật; trước khi phát hành, phổ biến phim phải có giấy phép phân loại phim của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Người đứng đầu tổ chức, cá nhân nhập khẩu phim chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung phim nhập khẩu để phổ biến phim; quản lý, sử dụng phim phục vụ hoạt động nghiên cứu, giáo dục, lưu trữ và lưu hành nội bộ. Cục Điện ảnh đã gửi thông báo tới Tổng cục Hải quan, Bộ Tài chính và các doanh nghiệp về sự thay đổi này.

b) Tại địa phương:

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao xây dựng bộ thủ tục hành chính trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trên cơ sở hướng dẫn chuyên môn của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và thường xuyên rà soát, cập nhật theo các quy định hiện hành, bố trí cán bộ

chuyên môn và cán bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa để thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định. Kết quả thực hiện cụ thể như sau:

Đối với thủ tục giám định văn hóa phẩm trước khi xuất khẩu và nhập khẩu, trên cả nước tổng số văn hóa phẩm được cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch giám định trước khi xuất khẩu trên 58 văn hóa phẩm, và giám định trước khi nhập khẩu trên 1342 văn hóa phẩm, trong đó có 78 di vật, cổ vật do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh giám định, còn lại là các văn hóa phẩm khác. Tất cả văn hóa phẩm được giám định đạt yêu cầu xuất khẩu, nhập khẩu. Nhiều địa phương chưa phát sinh vụ việc trên thực tế. (Hung Yên, Nam Định, Cần Thơ, Bình Phước, Điện Biên, Bình Định, Nghệ An, Tây Ninh, Thanh Hóa, Vĩnh Phúc, Hòa Bình, Long An, Tiền Giang, Bạc Liêu, Hậu Giang, Vĩnh Long, An Giang...).

Đối với thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, các văn hóa phẩm đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện các thủ tục hành chính tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP thuộc thẩm quyền Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao chủ yếu gồm tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh, nhiếp ảnh, đĩa CD ca nhạc (trên mọi chất liệu) được nhập khẩu với mục đích trưng bày, trang trí cá nhân, không kinh doanh thì các tỉnh còn lại tiến hành cấp phép nhập khẩu với tổng số văn hóa phẩm được cấp phép ước tính trên 3.430 văn hóa phẩm. Kết quả: các hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết đúng trình tự, thủ tục, thời hạn theo quy định, có 02 hồ sơ do Sở Văn hóa và Thể thao Thành phố Hồ Chí Minh từ chối cấp phép văn hóa phẩm với lý do không đạt yêu cầu về nội dung văn hóa để chấp thuận nhập khẩu hoặc xuất khẩu. (Ngoại trừ trường hợp văn hóa phẩm bị Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Bình Phước từ chối cấp phép với lý do sản phẩm không thuộc danh mục Văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp, đó là năm 2023 gồm 124 cuốn Sách hướng dẫn lắp ráp dây chuyền máy móc sản xuất ván gỗ MDF...). Bên cạnh đó, một số địa phương như Cà Mau, Lạng Sơn, Long An, Đắc Lắc chưa có tổ chức và cá nhân đề nghị thực hiện thủ tục nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.

Có những địa phương không phát sinh bất cứ vụ việc nào về xuất khẩu, nhập khẩu và thủ tục giám định: Đăk Nông, Yên Bái, Ninh Thuận, Bến Tre, Cao Bằng, Sơn La, Lai Châu. Do vậy, trong thực tiễn, nhiều địa phương chưa phát sinh vụ việc cần áp dụng quy định của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

Đối với việc nhập khẩu văn hóa phẩm của các cá nhân, tổ chức được hưởng quyền ưu đãi miễn trừ ngoại giao để chuyển giao cho cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc lưu hành, phổ biến tại Việt Nam: trên thực tế chưa phát sinh hồ sơ đề nghị thực hiện thủ tục hành chính, ngoại trừ trường hợp trong giai đoạn từ năm 2001-2022, Thư viện Tổng hợp tỉnh Thừa Thiên Huế được Quỹ châu Á trao tặng đầu sách, đĩa các loại được tiếp nhận từ (4.876 tên sách/8.172 bản sách, trong đó có khoảng 350 đĩa CD và DVD, 210 băng cassette dạng audio; 15 băng cassette dạng video, 110 ổ đĩa mềm được đính kèm theo sách. Trong khuôn khổ

chương trình giao lưu văn hóa giữa tỉnh Thừa Thiên Huế với tỉnh Gifu, Nhật Bản, Thư viện Tổng hợp tỉnh là đơn vị tiếp nhận và quản lý xã xuất bản phẩm do Thư viện tỉnh Gifu tặng; với số lượng: 48 bản sách, 09 sản phẩm thủ công truyền thống, 01 đĩa DVD, 12 poster (tranh ảnh), 03 catalogue, 118 tờ quảng cáo về Gifu.

4. Về thanh tra, kiểm tra việc thi hành Nghị định:

Công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực văn hoá nói chung và hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hoá phẩm không nhằm mục đích kinh doanh nói riêng được Bộ và các địa phương thường xuyên quan tâm và triển khai thực hiện, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, góp phần xây dựng môi trường văn hoá lành mạnh. Việc thanh tra, kiểm tra được tổ chức thường xuyên và đột xuất, lồng ghép trong hoạt động kiểm tra liên ngành. Thanh tra Bộ đã có văn bản chỉ đạo ngăn chặn, xử lý kịp thời phim, băng đĩa do nước ngoài sản xuất có nội dung vi phạm quy định Điều 6 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP như bộ đĩa DVD ASIA 71 “32 năm kỷ niệm”, ASIA 69 "Tác giả, tác phẩm - Liên khúc tuyệt vời, tình ca muôn thủa", “ASIA 72” do Trung tâm ASIA sản xuất; bộ phim “Trò chơi sinh tử”, tên tiếng Anh “The Hunger Games” do Hãng Noori sản xuất tại Mỹ, bộ phim “Niềm yêu thích của Kirina” sản xuất tại Nhật Bản. Theo báo cáo của Thanh tra các Sở, từ năm 2012 đến 2014, đã thu giữ và tiêu huỷ 274.339 băng đĩa không tem nhãn, 79 máy đánh bạc.

5. Về công tác phối hợp giữa các cơ quan trong triển khai thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP:

Đối với trách nhiệm phối hợp quản lý nhà nước giữa các Bộ, ngành: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã có văn bản đề nghị các Bộ, ngành rà soát tổng kết việc triển khai thi hành Nghị định số 32/2012/NĐ-CP. Kết quả rà soát cho thấy trên thực tiễn chưa phát sinh vụ việc liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước giữa Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong lĩnh vực xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm. Việc phối hợp giữa cơ quan có thẩm quyền giám định và cấp phép với cơ quan hải quan được triển khai theo đúng quy định, không phát sinh vướng mắc, khó khăn.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP. Tuy nhiên, từ ngày 10 tháng 5 năm 2022 (Nghị định số 131/2022/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) đến nay, Nghị định số 22/2022/NĐ-CP đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh dẫn đến việc một số thủ tục hành chính tại Nghị định 32/2012/NĐ-CP trong các lĩnh vực văn hóa, (trừ lĩnh vực điện ảnh) khó khăn trong việc thực hiện.

Một số bất cập, vướng mắc trong việc thi hành Nghị định, cụ thể như sau:

1. Về phạm vi điều chỉnh:

- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định về quản lý các hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh; không điều chỉnh việc quản lý xuất khẩu, nhập khẩu xuất bản phẩm, báo, tạp chí không nhằm mục đích kinh doanh. Tức là theo quy định của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP thì xuất khẩu phim, nhập khẩu phim thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.

Tuy nhiên, hiện nay việc xuất khẩu phim nhập khẩu phim thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Điện ảnh. Nội dung này được quy định tại Điều 17 Luật Điện ảnh năm 2022. Do vậy, để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật, tránh sự chồng chéo về phạm vi điều chỉnh cần có quy định để loại trừ xuất khẩu phim, nhập khẩu phim ra khỏi phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

Luật Di sản văn hóa năm 2001 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), chỉ quy định quản lý cấp phép đối với đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia ra nước ngoài (khoản 1 Điều 43 Điều 44) mà không quản lý đối với việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia từ nước ngoài và trong nước. Tuy nhiên, Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định xuất khẩu di vật, cổ vật phải giám định (mà không cấp phép); Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định nhập khẩu văn hóa phẩm (trong đó có di vật, cổ vật phải thực hiện thủ tục cấp phép. Nghị quyết số 89/2023/QH15 ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2024, Luật Di sản văn hóa sẽ được Quốc hội xem xét ban hành mới (dự kiến tại kỳ họp thứ 7, tháng 10/2024), trong đó có quy định về việc đưa di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia đi trưng bày, nghiên cứu hoặc bảo quản ở trong nước và nước ngoài và giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này. Do vậy, để tránh sự không thống nhất của các quy định của pháp luật, cần phải xác định các quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP áp dụng đối với di sản văn hóa có hiệu lực đến thời điểm Luật Di sản văn hóa có hiệu lực thi hành.

2. Về khái niệm “Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh” và “Văn hóa phẩm”

Điều 3 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP có giải thích 02 từ ngữ “*Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh*” và “*Văn hóa phẩm*”. Tuy nhiên, khoản 5 điều 21 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP đã bãi bỏ Nghị định số 22/2022/NĐ-CP, do vậy không còn quy định giải thích từ ngữ này dẫn đến xác định hoạt động nào thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định khó khăn, không rõ ràng.

3. Về áp dụng các luật có liên quan

Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định: “*Cá nhân, tổ chức xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm là di sản văn hóa vật thể và các sản phẩm liên quan đến di sản văn hóa phi vật thể thực hiện theo quy định tại Nghị định này và quy định của Luật di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009 và các văn bản hướng dẫn thi hành.*”. Tuy nhiên Luật Di sản văn hóa năm 2001

và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa năm 2009, dự kiến sẽ hết hiệu lực vào năm 2025.

4. Về giám định văn hóa phẩm xuất khẩu:

a) Về văn hóa phẩm buộc phải giám định trước khi xuất khẩu

Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định: “*Các loại văn hóa phẩm dưới đây phải được cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch giám định trước khi xuất khẩu: Các loại phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến; di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.*”

Tuy nhiên, quy định này không còn phù hợp đối với văn hóa phẩm là phim vì việc xuất khẩu phim đã được quy định tại Luật Điện ảnh năm 2023 và văn bản hướng dẫn thi hành đã có quy định điều chỉnh về việc xuất khẩu, nhập khẩu phim. Do vậy, cần bãi bỏ những quy định về xuất khẩu, nhập khẩu phim khỏi đối tượng, phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP do quy định này không còn phù hợp với Luật Điện ảnh. Bên cạnh đó, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định “*phim của các cơ quan, tổ chức hoặc phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài chưa được công bố, phổ biến*” trước khi xuất khẩu phải được giám định. Về bản chất, đây là những phim chưa hoàn chỉnh, chưa phải là tác phẩm điện ảnh, gồm những đoạn dữ liệu ghi hình, ghi tiếng, ghi tư liệu để đưa sang nước ngoài làm hậu kỳ, phục vụ dựng thành một bộ phim (phim hợp tác cung cấp dịch vụ làm phim cho nước ngoài) chưa được công bố, phổ biến; là sản phẩm của một trong những công đoạn sản xuất phim. Nội dung sản phẩm này phải tuân thủ khoản 1 Điều 9 Luật Điện ảnh về những nội dung bị nghiêm cấm trong hoạt động Điện ảnh. Do vậy, cần quy định về giám định văn hóa phẩm này trước khi xuất khẩu tại Nghị định.

b) Đối với thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu theo đề nghị của tổ chức cá nhân đối với di vật, cổ vật:

a) Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định trước khi xuất khẩu di vật, cổ vật thì phải thực hiện thủ tục giám định văn hóa phẩm. Khoản 1 Điều 43 Luật Di sản văn hóa năm 2001 (sửa đổi năm 2009) quy định: “*Việc mang di vật, cổ vật ra nước ngoài phải có giấy phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về văn hóa, thể thao và du lịch*”. Như vậy, để xuất khẩu di vật, cổ vật tổ chức cá nhân vừa phải thực hiện thủ tục giám định văn hóa phẩm, vừa phải thực hiện thủ tục cấp phép tại cùng một cơ quan cấp phép, trong khi về bản chất thủ tục giám định là một khâu cuối cùng của quá trình cấp phép, mục đích nhằm kiểm tra văn hóa phẩm có đúng với hồ sơ cấp phép. Vì vậy, để tránh Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được ban hành trái Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), cần rà soát để quy định những nội dung về di vật, cổ vật tại Nghị định chỉ có hiệu lực đến thời điểm Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) được ban hành.

c) Về thẩm quyền giám định văn hóa phẩm xuất khẩu

Khoản 2 Điều 7 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định: “*Cá nhân, tổ chức có văn hóa phẩm xuất khẩu đã được sản xuất, công bố, phổ biến và lưu hành hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam khi xuất khẩu không cần giấy phép của cơ quan quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao và du lịch, chỉ làm thủ tục hải quan theo quy định của pháp luật về hải quan, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Trong trường hợp cần giám định nội dung văn hóa phẩm, cơ quan Hải quan nơi làm thủ tục xuất khẩu tiến hành trưng cầu giám định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc ... nơi có văn hóa phẩm xuất khẩu.*”

Theo Điều 2 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP, cụm từ “*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch*” được thay thế bằng “*Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao*”. Tuy nhiên, Nghị định số 131/2022/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh đã bãi bỏ Nghị định này. Do vậy, hiện nay, địa phương không có cơ sở để thực hiện thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu.

Đồng thời, do Nghị định số 32/2012/NĐ-CP không quy định rõ trường hợp nào thuộc thẩm quyền giám định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, trường hợp nào do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao. Hiện nay, Điều 4 Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1 Điều 1 Thông tư 22/2018/TT-BVHTTDL hướng dẫn thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP thì đối với giám định di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia theo đề nghị của cơ quan Hải quan và cá nhân, tổ chức tại địa phương giao trách nhiệm cho. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao hoặc cơ quan chuyên môn do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao ủy quyền.

5. Về thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm:

b) Về thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật: Theo điểm c khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, thì việc mang di vật, cổ vật vào Việt Nam phải thực hiện thủ tục xin phép nhập khẩu. Tuy nhiên, Luật Di sản văn hóa hiện hành không quy định về nhập khẩu di vật, cổ vật. Trên thực tế, nhằm thực hiện chính sách tại Điều 8 và Điều 9 Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) thì Nhà nước có biện pháp để sưu tầm hoặc mua lại di vật, cổ vật để đưa di vật, cổ vật Việt Nam từ nước ngoài trở về nước. Theo điểm c khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, việc mang di vật, cổ vật vào Việt Nam phải thực hiện thủ tục cấp phép nhập khẩu. Thủ tục cấp phép nhập khẩu di vật, cổ vật nhằm kiểm soát nội dung văn hóa phẩm, đồng thời bảo đảm thực hiện đúng mục đích sử dụng là “không kinh doanh”. Vì vậy, để tránh Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được ban hành trái Luật Di sản văn hóa (sửa đổi), cần rà soát để quy định những nội dung về di vật, cổ vật tại Nghị định chỉ có hiệu lực đến thời điểm Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) được ban hành.

c) Về hồ sơ đề nghị cấp giấy phép nhập khẩu tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định phải có “*hợp đồng; bản dịch tóm tắt bằng tiếng Việt nội dung phim và văn bản cam kết chịu trách nhiệm về nội dung phim nhập khẩu không vi phạm quy định của pháp luật*” là chưa phù hợp vì nội dung này đã được quy định tại pháp luật về Điện ảnh (Điều 11 Luật Điện ảnh).

Nghị định số 32/2012/NĐ-CP chưa làm rõ trách nhiệm cá nhân, tổ chức có trách nhiệm cung cấp văn hóa phẩm nhập khẩu và tờ khai hải quan (bản sao không cần chứng thực) để cơ quan cấp giấy phép giám định, gây khó khăn cho cơ quan cấp phép khi đánh giá về nội dung của văn hóa phẩm trước khi cấp phép nhập khẩu. Nội dung này đã được quy định tại Nghị định số 22/2022/NĐ-CP (đã bị bãi bỏ), tuy nhiên, việc thực hiện thủ tục này còn gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân phải đi lại nhiều lần. Do văn hóa phẩm nhập khẩu của tổ chức, cá nhân tạm giữ tại cơ quan hải quan nên không thể cung cấp được văn hóa phẩm nhập khẩu để cơ quan văn hóa, thể thao và du lịch giám định nội dung. Để tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Bắc Giang làm công văn gửi cơ quan hải quan cho phép tổ chức, cá nhân chuyển hàng còn nguyên niêm phong về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để giám định nội dung. Kết quả giám định được thông báo bằng văn bản cho cơ quan hải quan được biết.

Mặt khác, trong thời gian gần đây, do sự phát triển của công nghệ, có nhiều cá nhân thực hiện mua văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh trên các trang thương mại điện tử, giao dịch trực tuyến. Tuy nhiên, theo quy định tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP, Trung tâm khai thác Bưu chính Quốc tế yêu cầu hàng hóa phải có Giấy phép nhập khẩu văn hóa phẩm do cơ quan quản lý về văn hóa, thể thao và du lịch cấp phép. Điều này đã gây khó khăn, phát sinh công việc cho cơ quan quản lý Nhà nước cũng như các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện thủ tục hành chính trong việc nhập khẩu văn hóa phẩm. (Nam Định, Nghệ An, Thanh Hóa).

d) Về cấp giấy phép nhập khẩu:

- Về thẩm quyền cấp phép, điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP quy định “*Văn hóa phẩm để phục vụ công việc của cá nhân, tổ chức tại địa phương*”. Căn cứ quy định này, tổ chức, cá nhân làm thủ tục cấp phép cơ quan có thẩm quyền cấp phép ở địa phương, nơi có đăng ký kinh doanh, tuy nhiên văn hóa phẩm được nhập khẩu tại cửa khẩu ở địa phương khác. Điều này gây khó khăn cho cơ quan quản lý nhà nước đối với việc thẩm định, giám định và hậu kiểm khi văn hóa phẩm được nhập khẩu và lưu hành.

- Về thời hạn cấp phép nhập khẩu và thời hạn giám định nhập khẩu: tại khoản 2 và khoản 5 Điều 10 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 8 và khoản 9 Điều 1 Nghị định số 22/2022/NĐ-CP, có quy định nội dung: “*Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp phép phải cấp giấy phép.*” “*5. Thời gian giám định văn hóa phẩm nhập khẩu tối đa không quá 12 ngày làm việc.*”. Tuy nhiên, đến nay, nội dung này đã bị bãi bỏ bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP. Điều này, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân và cơ quan cấp phép khi thực hiện thủ tục hành chính.

Mặt khác, thời hạn cấp phép trong vòng 2 ngày làm việc thực hiện theo Nghị định số 22/2022/NĐ-CP là chưa phù hợp với thực tế của việc thực hiện thủ tục hành chính, do nhu cầu xuất nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh cũng như nhu cầu nhập khẩu các văn hóa phẩm nhằm mục đích kinh doanh của các cá nhân, tổ chức ngày càng gia tăng, đa dạng về hình thức, nội

dung; trường hợp cần thiết phải tổ chức họp với các đơn vị, cá nhân có liên quan để thẩm định hàng hóa quốc tế nhập khẩu của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao. Do đó, thời hạn cấp phép không đủ để thẩm định, giải quyết thủ tục hành chính; gây áp lực cho cơ quan cấp phép.

- Thủ tục cấp phép nhập khẩu đã không còn cần thiết, gây khó khăn cho tổ chức, cá nhân và cơ quan cấp phép. Trên thực tế, trường hợp văn hóa phẩm bị từ chối giám định, từ chối cấp phép nhập khẩu do vi phạm yêu cầu về nội dung văn hóa là rất hiếm, chỉ Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội từ chối cấp phép 02 hồ sơ với lý do nội dung văn hóa phẩm có yếu tố kích động bạo lực, không có ý nghĩa giáo dục nhân cách cho lứa tuổi học sinh, không phù hợp thuần phong mỹ tục Việt Nam, vi phạm Điều 6 Nghị định số 32/2012/NĐ-CP. Mặt khác, quy định về thủ tục cấp phép nhập khẩu chưa phù hợp với pháp luật về mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm, nghệ thuật biểu diễn. Theo quy định của pháp luật, thì các hoạt động sau chỉ phải thực hiện thủ tục thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức, đó là: tổ chức biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhiệm vụ chính trị; biểu diễn nghệ thuật phục vụ nội bộ cơ quan và tổ chức, phục vụ tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch, vui chơi, giải trí, nhà hàng không bán vé xem biểu diễn nghệ thuật thực hiện thông báo (Điều 8 Nghị định số 144/2020/NĐ-CP của Chính phủ ngày 14 tháng 12 năm 2020 quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn); tổ chức biểu diễn nghệ thuật không trực tiếp trước công chúng được đăng tải trên hệ thống phát thanh, truyền hình và môi trường mạng do người đăng, phát chịu trách nhiệm; tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật, tổ chức, cá nhân (Điều 11 Nghị định số 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ ngày 02 tháng 10 năm 2013 quy định về hoạt động mỹ thuật); tổ chức triển lãm do tổ chức ở Trung ương tổ chức tại Việt Nam; tổ chức triển lãm do các tổ chức thuộc 02 tỉnh, thành phố trở lên liên kết tổ chức tại Việt Nam; tổ chức vận động sáng tác, trại sáng tác, thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam thông báo đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền trước khi tổ chức (khoản 1 Điều 9 Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 1 Điều 1 Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 12 năm 2023).

III. NGUYÊN NHÂN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Nguyên nhân

Nghị định số 32/2012/NĐ-CP là công cụ hữu hiệu trong công tác quản lý văn hóa phẩm nhập khẩu, xuất khẩu nhằm duy trì, nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Bên cạnh những hiệu quả mang lại, tuy nhiên, Nghị định đã có một số hạn chế do một số nguyên nhân chủ yếu sau đây:

- Quốc hội ban hành Luật Điện ảnh và Luật Hải quan đòi hỏi phải rà soát, sửa đổi, bổ sung một số quy định cho phù hợp;

- Sự thay đổi của hệ thống pháp luật hiện hành về cải cách thủ tục hành chính dẫn đến thủ tục hành chính tại Nghị định số 32/2012/NĐ-CP lạc hậu, thiếu đồng bộ so với pháp luật hiện hành.

Để khắc phục kịp thời những bất cập trên đây, việc xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP là cần thiết nhằm khắc phục được tình trạng khó khăn, vướng mắc, phù hợp với sự phát triển khách quan của thực tiễn.

2. Kiến nghị

a) Cần sửa đổi thủ tục hành chính nhập khẩu văn hóa phẩm cho phù hợp với Luật Hải quan năm 2014, trong đó thay thế thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, bằng thủ tục thông báo (kèm theo bản cam kết) về nội dung nhập khẩu văn hóa phẩm để cơ quan quản lý Nhà nước nắm bắt và quản lý khi làm thủ tục nhập khẩu văn hóa phẩm tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân không phải đi lại nhiều lần khi thực hiện thủ tục hành chính. (Bà Rịa Vũng Tàu).

b) Luật Điện ảnh năm 2022, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đã có điều chỉnh về việc xuất khẩu, nhập khẩu phim. Do vậy, cần có những rà soát để bãi bỏ những quy định về xuất khẩu, nhập khẩu phim khỏi Nghị định số 32/2012/NĐ-CP.

c) Dự án Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) dự kiến được trình Quốc hội thông qua vào tháng 10 năm 2024 sẽ điều chỉnh nội dung về việc đưa di vật, cổ vật ra, vào lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, cần thiết có những điều chỉnh về thủ tục hành chính xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm là di vật, cổ vật tại Nghị định chỉ có hiệu lực đến thời điểm Luật Di sản văn hóa (sửa đổi) được ban hành.

d) Tổ chức tập huấn về các quy định của pháp luật về xuất, nhập khẩu văn hóa phẩm sau khi được ban hành. Đối với các địa phương, đề nghị phổ biến tới đối tượng chịu sự điều chỉnh của Nghị định này.

Trên đây là Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2022, bị bãi bỏ một phần bởi Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, PC, ĐTH (90).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trịnh Thị Thủy